

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ MỸ  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST  
Ngày: 26-4-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Bảo Ngọc

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đỗ Thị Minh Thúy  
2. Ông Nguyễn Thế Phương

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Quang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2019/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

**Trần Ngọc C;** sinh năm: 1993, tại Bà Rịa-Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp x, xã y, thị xã z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang K và bà Trần Thị P; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; tiền án – tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã z. (Có mặt tại phiên tòa)

***- Bị hại:***

1. Bà Tạ Thị D– sinh năm 1973, cư trú tại: Ấp x1, xã y1, huyện z1, tỉnh Đồng Nai; (có mặt)

2. Bà Bùi Thị H – sinh năm 1972; cư trú tại: Thôn x2, xã y2, thị xã z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt);

3. Bà Nguyễn Thị Kim H – sinh năm 1989; cư trú tại: KP x3, phường y3, thị xã z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Vũ Nguyễn Anh T – sinh năm 1994; cư trú tại: KP x4, phường y4, thị xã z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (vắng mặt)

2. Ông Trần Ngọc S – sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp x, xã y, thị xã z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do cần tiền để tiền tiêu xài cá nhân Trần Ngọc C đã nảy sinh ý định sử dụng xe máy BKS: 72E1 - 437.56 đi cướp giật tài sản của những người phụ nữ đi xe máy một mình trên các đoạn đường ở phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong khoảng thời gian từ ngày 14/10/2018 đến ngày 18/10/2018 C đã thực hiện ba vụ cướp giật tài sản như sau:

**Vụ thứ 1:** Khoảng 9 giờ ngày 14/10/2018 C một mình điều khiển xe máy BKS: 72E1 - 437.56 trên tuyến đường Hắc Dịch – Tóc Tiên. Khi đi đến đoạn đường khu vực khu phố 4, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, C nhìn thấy bà Tạ Thị D, sinh năm 1973, nơi cư trú: Ấp An Hòa, xã La Ngà, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe máy một mình, ví vải của Tạ Thị D để trong túi quần bên trái, một phần ví vải hở ra bên ngoài túi quần, bên trong ví có một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 và tiền mặt 2.200.000 đồng. Thấy vậy, C điều khiển xe máy ép sát xe Tạ Thị D dùng tay giật lấy chiếc ví của Tạ Thị D rồi tăng ga điều khiển xe bỏ chạy về nhà. Số tiền 2.200.000 đồng C đã tiêu xài hết. Đối với chiếc điện thoại di động để ở nhà và sau đó giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ xử lý; còn chiếc ví C đã ném đi, nhưng không nhớ địa điểm nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ hiện không thu hồi được.

**Vụ thứ 2:** Khoảng 8 giờ ngày 17/10/2018 C một mình điều khiển xe máy BKS: 72E1 - 437.56 qua khu vực tái định cư phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, C nhìn thấy bà Bùi Thị H, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn TS, xã x, thị xã z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu điều khiển xe máy đi một mình, trong túi quần bên trái để chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, màu đen, một phần chiếc điện thoại hở ra khỏi túi quần nên đã điều khiển xe máy đi theo bà H. Khi đi đến đoạn đường có vòng xoay gần trạm xá Hắc Dịch ở khu phố 5, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, C điều khiển xe máy ép sát xe máy của bà H dùng tay phải giật chiếc điện thoại của bà H rồi tăng ga điều khiển xe về hướng xã Tóc Tiên chạy thoát. Sau đó, C đem chiếc điện thoại di động trên đến tiệm mua bán điện thoại của Vũ Nguyễn Anh T , sinh năm 1994 ở khu phố 5, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bán được 3.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua điện thoại, Tú đã bán lại cho người khác (không nhớ được người đã mua điện thoại) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ không thu hồi được chiếc điện thoại nêu trên.

**Vụ thứ 3:** Khoảng 7 giờ 45 phút ngày 18/10/2018 C một mình điều khiển xe máy BKS: 72E1 - 437.56 đến khu vực vòng xoay thuộc khu phố 2, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, C thấy bà Nguyễn Thị Kim H , sinh

năm 1989, nơi cư trú: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu điều khiển chiếc xe máy Wave RSX đi một mình, để chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng đồng trong túi quần bên trái, hờ một phần chiếc điện thoại ra ngoài túi quần. Thấy vậy, C đã điều khiển xe máy đi theo đến đoạn đường trước nhà máy Tôn Hoa Sen thuộc khu phố Trảng Lớn, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, C điều khiển xe máy ép sát xe máy bà Hoàng, dùng tay giật chiếc điện thoại di động rồi tăng ga điều khiển xe chạy thoát. Chiếc điện thoại trên C đã sử dụng làm phương tiện liên lạc và sau đó giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 192/KL ngày 12/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự, UBND thị xã Phú Mỹ:

- Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng đồng trị giá: 3.234.000đ (ba triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng);
- Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, màu đen trị giá: 6.227.100đ (sáu triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn một trăm đồng);
- Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 trị giá: 66.000đ (sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 49/CT - VKS ngày 22/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Ngọc C phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

*Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ:* Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc C và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Ngọc C từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù;

*Về phương tiện, vật chứng trong vụ án:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 107/QĐ ngày 15/10/2018: Trả lại chiếc xe mô tô BKS: 72H1 - 134.48 cho gia đình bị hại.

Đối với chiếc mô tô BKS: 72K1 - 056.48 đề nghị trả lại cho ông Phạm Minh Hải.

*Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Tạ Thị D số tiền , bồi thường cho bà Bùi Thị H số tiền 6.227.100 đồng (sáu triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn một trăm đồng).

*Về ý kiến bị cáo:* Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo không tranh luận và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Tạ Thị D số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng), bồi thường cho bà Bùi Thị H số tiền 6.227.100 đồng (sáu triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn một trăm đồng)

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*Bị hại, bà Tạ Thị D:* Thống nhất quan điểm truy tố của kiểm sát viên, đề nghị bị cáo bồi thường số tiền . Về tội danh và khung hình phạt, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim H, bà Bùi Thị H và ông Vũ Nguyễn Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai nên xét xử vắng mặt họ là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Kết luận định giá tài sản ... nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/10/2018 đến ngày 18/10/2018, do cần tiền tiêu sài cá nhân, Trần Ngọc C đã sử dụng xe máy biển kiểm soát 72E1 – 437.56 thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản của những người phụ nữ đi xe máy một mình ở khu vực phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 14/10/2018, bị cáo C sử dụng xe máy ép sát xe máy của bà Tạ Thị D đang lưu thông, giật lấy chiếc ví trong túi quần của Tạ Thị D rồi nhanh chóng tẩu thoát, tài sản bị cáo chiếm đoạt được gồm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202, trị giá 66.000 đồng (sáu mươi sáu nghìn đồng) và số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 17/10/2018, đoạn đường có vòng xoay, khu phố 5, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo C đã điều khiển xe máy ép sát xe máy của bà Bùi Thị H đang lưu thông rồi chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung Galaxy J8 trị giá 6.227.100 đồng (sáu triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn một trăm đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 18/10/2018 tại khu phố Trảng Lớn, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bị cáo đã điều khiển xe máy ép sát xe của chị Nguyễn Thị Kim H đang lưu thông, rồi chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 trị giá 3.234.000 đồng (ba triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng)

Nhận thấy bị cáo đã có sự chuẩn bị từ trước, lợi dụng sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 11.727.100 đồng (mười một triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn một trăm đồng). Đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo còn sử dụng phương tiện là xe mô tô lưu thông ép sát bị hại rồi tẩu thoát với tốc độ cao không những gây nguy hiểm cho bị hại mà còn những người khác đang lưu thông trên đường nên đã thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm quy định

tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố bị cáo C về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

*[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra:* Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

*[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

*Về tình tiết tăng nặng:* Do bị cáo thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong suốt quá trình điều tra đến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*[5] Về trách nhiệm dân sự:*

Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 đã được cơ quan chức năng trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị Kim H ; sau khi nhận lại tài sản bà Hoàng không có ý kiến gì nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý bồi thường cho bà Tạ Thị D số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng); và bồi thường cho bà Bùi Thị H số tiền 6.227.100 đồng (sáu triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn một trăm đồng) nên ghi nhận.

*[6] Về xử lý vật chứng:* Chiếc xe mô tô xe máy biển kiểm soát 72E1 – 437.56 là tài sản hợp pháp của anh Trần Ngọc Sơn, cho bị cáo mượn xe đi làm. Việc bị cáo dùng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội anh Sơn không biết nên cơ quan chức năng trả cho anh Sơn là phù hợp.

*[7] Các vấn đề khác:*

Đối với anh Vũ Nguyễn Anh T tuy có hành vi mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy J8 của bị cáo nhưng qua xác minh điều tra xác định anh Tú không biết chiếc điện thoại trên là do bị cáo phạm tội mà có nên không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với việc bị cáo khai nhận thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản là chiếc điện thoại Samsung Note2 và điện thoại hiệu Xiaomi Mi4, do chưa xác định được bị hại nên đề nghị cơ quan chức năng tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

*[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Tạ Thị D số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng) và bồi thường cho bà Bùi Thị H số tiền 6.227.100 đồng (sáu triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn một trăm đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và nộp số tiền 571.000 đồng (năm trăm bảy mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng người vắng mặt tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 - Công an tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Bị cáo, bị hại, Người có QL và NV liên quan;
- Lưu hồ sơ;

**Hoàng Bảo Ngọc**